

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Dành cho nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học)

Ngành: Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn

Khóa: 2026

Trình độ: Tiến sĩ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Định hướng: Nghiên cứu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 224/QĐ-DHSP ngày 03 / 12 /2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUNG							
1	31645001	Triết học	4	30	15		
2	32035180	Quản trị các hoạt động giáo dục trong nhà trường	3	30	15		
3	32035190	Các xu hướng dạy học hiện đại	3	30	15		
4	32035191	Đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực người học	3	30	15		
5	31135145	Ứng dụng công nghệ trong giáo dục	3	30	15		
6	31335026	Chiến lược dạy học phát triển phẩm chất, năng lực người học	3	30	15		
7	32035179	Thiết kế nghiên cứu trong khoa học giáo dục	3	30	15		
Khối kiến thức: TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG BỘ MÔN TOÁN							
1	31135065	Chuyên đề Lí luận dạy học môn Toán nâng cao	3	30	15		
2	31135066	Chuyên đề Phương pháp giải toán Đại số và Giải tích nâng cao	3	30	15		
3	31135067	Chuyên đề Phát triển năng lực tư duy thông qua dạy học môn Toán	3	30	15		
Khối kiến thức: TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG BỘ MÔN TIN HỌC							
1	31135068	Chuyên đề Hệ thống học tập thông minh và cá nhân hóa học tập	3	30	15		
2	31135124	Chuyên đề Học máy và phân tích dữ liệu học tập	3	30	15		
3	31135125	Chuyên đề STEM số với AI và IoT	3	30	15		
Khối kiến thức: TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG BỘ MÔN VẬT LÝ							
1	31335078	Chuyên đề dạy học Vật lí phát triển năng lực học sinh	3	30	15		
2	31335079	Chuyên đề thí nghiệm trong dạy học môn Vật lí	3	0	90		
3	31335080	Chuyên đề giáo dục STEM thông minh trong môn Vật lí	3	15	30		
Khối kiến thức: TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG BỘ MÔN HOÁ HỌC							
1	31335072	Chuyên đề Hóa học nâng cao ở trường phổ thông	3	30	15		
2	31335073	Chuyên đề lí luận dạy học Hóa học hiện đại	3	30	15		
3	31335074	Chuyên đề dạy học STEM trong Hóa học	3	30	15		
Khối kiến thức: TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG BỘ MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN							
1	31335075	Chuyên đề Lý luận và phương pháp dạy học môn Khoa học tự nhiên	3	30	30		
2	31335076	Chuyên đề Thí nghiệm trong dạy học môn Khoa học tự nhiên	3	30	30		
3	31335077	Chuyên đề Giáo dục STEM trong môn Khoa học tự nhiên	3	30	30		
Khối kiến thức: TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG BỘ MÔN SINH HỌC							
1	31535168	Chuyên đề Giáo dục STEM trong dạy học Sinh học	3	30	30		
2	31535169	Chuyên đề Hoạt động hóa người học trong dạy học Sinh học	3	30	30		
3	31535170	Chuyên đề Sử dụng thí nghiệm trong dạy học Sinh học	3	30	30		
Khối kiến thức: TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG BỘ MÔN LỊCH SỬ							
1	31835136	Chuyên đề Dạy học tích hợp và phân hóa trong môn Lịch sử ở trường phổ thông	3	30	30		
2	31835137	Chuyên đề Sử dụng tư liệu trong dạy học lịch sử	3	30	30		
3	31835138	Chuyên đề Một số vấn đề mới về Lịch sử Thế giới và Lịch sử Việt Nam	3	30	30		
Khối kiến thức: TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG BỘ MÔN ĐỊA LÝ							

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
1	31835133	Chuyên đề Địa lí tự nhiên và kinh tế - xã hội nâng cao	3	30	30		
2	31835134	Chuyên đề Dạy học Địa lí ở trường phổ thông theo tiếp cận phát triển năng lực	3	30	30		
3	31835135	Chuyên đề Dạy học phân hoá trong môn Địa lí ở trường phổ thông	3	30	30		
Khối kiến thức: TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG BỘ MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN							
1	31835130	Chuyên đề Những vấn đề mới của Giáo dục đạo đức và kỹ năng sống ở trường phổ thông	3	30	15		
2	31835131	Chuyên đề Những vấn đề mới của Giáo dục kinh tế và pháp luật ở trường phổ thông	3	30	15		
3	31835132	Chuyên đề Dạy học tích hợp và phân hóa trong môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông	3	30	15		
Khối kiến thức: TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG BỘ MÔN NGỮ VĂN							
1	31735152	Chuyên đề Lí luận và phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản	3	30	30		
2	31735153	Chuyên đề Lí luận và phương pháp dạy học tạo lập văn bản	3	30	30		
3	31735154	Chuyên đề Kiểm tra và đánh giá năng lực môn Ngữ văn ở trường phổ thông	3	30	30		
Khối kiến thức: TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG BỘ MÔN ÂM NHẠC							
1	32435014	Chuyên đề Nghiên cứu dạy học thanh nhạc	3	30	30		
2	32435015	Chuyên đề Nghiên cứu dạy học nhạc cụ	3	30	30		
3	32435013	Chuyên đề Tiếp cận năng lực trong phát triển chương trình giáo dục môn Âm nhạc	3	30	30		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH VÀ CỐT LÕI NGÀNH TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ							
1	320366001	Nghiên cứu thực nghiệm trong khoa học giáo dục	3	30	15		
Học phần tự chọn (chọn tối thiểu 02/11 TC)							
2	320366021	Thiết kế chủ đề dạy học và dự án học tập bộ môn	3	30	15		
3	320266022	Thiết kế và đánh giá can thiệp trong dạy học bộ môn	2	15	15		
4	311366026	Thực hành phân tích dữ liệu bằng công cụ trí tuệ nhân tạo (AI)	3	30	15		
5	313366014	Viết học thuật và công bố khoa học	3	30	15		
Khối kiến thức: TIỂU LUẬN TỔNG QUAN VÀ CÁC CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ							
A Định hướng Bộ môn Toán học			8	0	120		
1	311266035	Tiểu luận tổng quan	2	0	30		
2	311266036	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	30		
3	311266037	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	30		
4	311266038	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	30		
B Định hướng Bộ môn Tin học			8	0	120		
1	311266026	Tiểu luận tổng quan	2	0	30		
2	311266027	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	30		
3	311266028	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	30		
4	311266029	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	30		
C Định hướng Bộ môn Vật lý			8	0	120		
1	313266000	Tiểu luận tổng quan	2	0	30		
2	313266001	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	30		
3	313266002	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	30		
4	313266003	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	30		
D Định hướng Bộ môn Hóa học			8	0	120		
1	313266015	Tiểu luận tổng quan	2	0	30		
2	313266016	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	30		
3	313266017	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	30		
4	313266018	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	30		
Đ Định hướng Bộ môn Khoa học tự nhiên			8	0	120		
1	313266011	Tiểu luận tổng quan	2	0	30		
2	313266012	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	30		
3	313266013	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	30		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
4	313266014	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	30		
E	Định hướng Bộ môn Sinh học		8	0	120		
1	315266020	Tiểu luận tổng quan	2	0	30		
2	315266021	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	30		
3	315266022	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	30		
4	315266023	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	30		
G	Định hướng Bộ môn Lịch sử		8	0	120		
1	318266024	Tiểu luận tổng quan	2	0	30		
2	318266025	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	30		
3	318266026	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	30		
4	318266027	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	30		
H	Định hướng Bộ môn Địa lý		8	0	120		
1	318266001	Tiểu luận tổng quan	2	0	30		
2	318266002	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	30		
3	318266003	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	30		
4	318266004	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	30		
I	Định hướng Bộ môn Giáo dục công dân		8	0	120		
1	318266015	Tiểu luận tổng quan	2	0	30		
2	318266016	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	30		
3	318266017	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	30		
4	318266018	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	30		
K	Định hướng Bộ môn Ngữ văn		8	0	120		
1	317266018	Tiểu luận tổng quan	2	0	30		
2	317266019	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	30		
3	317266020	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	30		
4	317266021	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	30		
L	Định hướng Bộ môn Âm nhạc		8	0	120		
1	324266000	Tiểu luận tổng quan	2	0	30		
2	324266001	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	30		
3	324266002	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	30		
4	324266003	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	30		
Khối kiến thức: NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ LUẬN ÁN TIẾN SĨ							
1	3117666001	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ (định hướng Bộ môn Toán)	76	0	1140		
2	3117666002	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ (định hướng Bộ môn Tin học)	76	0	1140		
3	3137666001	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ (định hướng Bộ môn Vật lý)	76	0	1140		
4	3137666002	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ (định hướng Bộ môn Hóa học)	76	0	1140		
5	3137666003	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ (định hướng Bộ môn Khoa học tự nhiên)	76	0	1140		
6	3157666001	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ (định hướng Bộ môn Sinh học)	76	0	1140		
7	3187666001	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ (định hướng Bộ môn Lịch sử)	76	0	1140		
8	3187666002	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ (định hướng Bộ môn Địa lý)	76	0	1140		
9	3187666003	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ (định hướng Bộ môn Giáo dục công dân)	76	0	1140		
10	3177666001	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ (định hướng Bộ môn Ngữ văn)	76	0	1140		
11	3247666001	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ (định hướng Bộ môn Âm nhạc)	76	0	1140		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHÓA			133				
Tổng số tín chỉ bắt buộc			118				
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			2				

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		

Ghi chú:

- Phải tích lũy tối thiểu 120 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.
- Học phần song hành là học phần có gắn dấu **.
- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh ký hiệu bằng chữ A.

TRƯỜNG NGÀNH

Châu
Phùng Việt Hải

TRƯỜNG KHOA

nghe
Nguyễn Quý Tuấn

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Đức Tuấn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
(Dành cho nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ thạc sĩ)

Ngành: Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn
Trình độ: Tiến sĩ
Khóa: 2026
Hình thức đào tạo: Chính quy
Định hướng: Nghiên cứu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 222/VQĐ-ĐHSP ngày 13/12/2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần tiền quyết/ học trước/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH VÀ CỐT LÕI NGÀNH TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ							
1	320366001	Nghiên cứu thực nghiệm trong khoa học giáo dục	3	30	15		
Học phần tự chọn (chọn tối thiểu 02/11 TC)							
2	320366021	Thiết kế chủ đề dạy học và dự án học tập bộ môn	3	30	15		
3	320266022	Thiết kế và đánh giá can thiệp trong dạy học bộ môn	2	15	15		
4	311366026	Thực hành phân tích dữ liệu bằng công cụ trí tuệ nhân tạo (AI)	3	30	15		
5	313366014	Viết học thuật và công bố khoa học	3	30	15		
Khối kiến thức: TIỂU LUẬN TỔNG QUAN VÀ CÁC CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ							
A	Định hướng Bộ môn Toán học		8	0	120		
1	311266035	Tiểu luận tổng quan	2	0	30		
2	311266036	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	30		
3	311266037	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	30		
4	311266038	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	30		
B	Định hướng Bộ môn Tin học		8	0	120		
1	311266026	Tiểu luận tổng quan	2	0	30		
2	311266027	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	30		
3	311266028	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	30		
4	311266029	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	30		
C	Định hướng Bộ môn Vật lý		8	0	120		
1	313266000	Tiểu luận tổng quan	2	0	30		
2	313266001	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	30		
3	313266002	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	30		
4	313266003	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	30		
D	Định hướng Bộ môn Hóa học		8	0	120		
1	313266015	Tiểu luận tổng quan	2	0	30		
2	313266016	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	30		
3	313266017	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	30		
4	313266018	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	30		
Đ	Định hướng Bộ môn Khoa học tự nhiên		8	0	120		
1	313266011	Tiểu luận tổng quan	2	0	30		
2	313266012	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	30		
3	313266013	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	30		
4	313266014	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	30		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần tiên quyết/ học trước/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
E	Định hướng Bộ môn Sinh học		8	0	120		
1	315266020	Tiểu luận tổng quan	2	0	30		
2	315266021	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	30		
3	315266022	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	30		
4	315266023	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	30		
G	Định hướng Bộ môn Lịch sử		8	0	120		
1	318266024	Tiểu luận tổng quan	2	0	30		
2	318266025	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	30		
3	318266026	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	30		
4	318266027	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	30		
H	Định hướng Bộ môn Địa lý		8	0	120		
1	318266001	Tiểu luận tổng quan	2	0	30		
2	318266002	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	30		
3	318266003	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	30		
4	318266004	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	30		
I	Định hướng Bộ môn Giáo dục công dân		8	0	120		
1	318266015	Tiểu luận tổng quan	2	0	30		
2	318266016	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	30		
3	318266017	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	30		
4	318266018	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	30		
K	Định hướng Bộ môn Ngữ văn		8	0	120		
1	317266018	Tiểu luận tổng quan	2	0	30		
2	317266019	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	30		
3	317266020	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	30		
4	317266021	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	30		
L	Định hướng Bộ môn Âm nhạc		8	0	120		
1	324266000	Tiểu luận tổng quan	2	0	30		
2	324266001	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	30		
3	324266002	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	30		
4	324266003	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	30		
Khối kiến thức: NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ LUẬN ÁN TIẾN SĨ							
1	3117666001	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ (đối với định hướng Bộ môn Toán)	76	0	1140		
2	3117666002	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ (đối với định hướng Bộ môn Tin học)	76	0	1140		
3	3137666001	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ (đối với định hướng Bộ môn Vật lý)	76	0	1140		
4	3137666002	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ (đối với định hướng Bộ môn Hóa học)	76	0	1140		
5	3137666003	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ (đối với định hướng Bộ môn Khoa học tự nhiên)	76	0	1140		
6	3157666001	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ (đối với định hướng Bộ môn Sinh học)	76	0	1140		
7	3187666001	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ (đối với định hướng Bộ môn Lịch sử)	76	0	1140		
8	3187666002	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ (đối với định hướng Bộ môn Địa lý)	76	0	1140		
9	3187666003	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ (đối với định hướng Bộ môn Giáo dục công dân)	76	0	1140		
10	3177666001	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ (đối với định hướng Bộ môn Ngữ văn)	76	0	1140		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần tiên quyết/ học trước/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
11	3247666001	Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ (đối với định hướng Bộ môn Âm nhạc)	76	0	1140		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHÓA			98	135	1335		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			87				
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			3				

Ghi chú:

- Phải tích lũy tối thiểu 90 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.
- Học phần song hành là học phần có gắn dấu **.
- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh ký hiệu bằng chữ A.

TRƯỞNG NGÀNH

Phạm Việt Hải

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Quý Tuấn

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Đức Tuấn

